

Hoạt động Ngữ văn: Thi làm thơ năm chữ

I. Kiến thức cơ bản

Thơ năm chữ:

- Là thể thơ mỗi dòng năm chữ, còn gọi là ngũ ngôn.
- Có nhịp 3/2 hoặc 2/3.
- Văn thơ thay đổi không nhất thiết là cần liên tiếp.
- Số câu cũng không hạn định.
- Bài thơ thường chia khổ, mỗi khổ thường bốn câu, nhưng cũng có khi hai câu hoặc không chia khổ.

II. Phần chuẩn bị ở nhà

Câu 1: Tìm hiểu các đoạn thơ

Đoạn 1.

Anh đội viên / nhìn Bác (3/2) Càng nhìn lại / càng thương (3/2) Người cha / mái tóc bạc (2/3) Đốt lửa / cho anh nằm (2/3) Rồi Bác đi / đếm chẵn (3/2) .
Từng người / từng người một (2/3) Sợ cháu mình / giật thột (3/2) Bác nhón chân / nhẹ nhàng (3/2) Anh đội viên / mơ màng (3/2) Như nằm trong / giấc mộng (3/2) Bóng Bác cao / lồng lộng (3/2) Âm hơn ngọn / lửa hồng... (3/2)

(Minh Huệ)

- Đoạn thơ trên có 3 khổ, mỗi khổ có 4 câu.
- Ngắt nhịp 3/2.
- Khổ 1 vẫn gián cách Bác - bạc. Khổ hai vẫn liên tiếp một – thột, khổ ba vẫn liên tiếp mây - lộng - hồng. Vị trí gieo vần là ở cuối câu.

Đoạn 2

Mỗi năm / hoa đào nở (2/3) Lại thấy / ông đồ già (2/3) Bày mực tàu/ giấy đỏ (3/2). Bên phố 7 đông người qua. (2/3)

Bao nhiêu người ở thuê viết (3/2) Tầm tắc / ngợi khen tài: (2/3) “Hoa tay / thảo những nét (2/3) Như phượng múa / rồng bay”. (3/2)

Nhưng mỗi năm / mỗi vắng (3/2) Người thuê viết / nay đâu? (3/2) Giấy đỏ / buồn không thắm (2/3) Mực đọng trong 7 nghiên sâu... (3/2)

(Vũ Đình Liên)

- Đoạn thơ trên có 3 khổ thơ mỗi khổ có 4 câu.
- Ngắt nhịp 2/3 và 3/2 xen kẽ.

Bày mực tàu / giấy đỏ

Bên phố / đông người qua. Khô 1 chủ yếu nhịp 2/3, khô 3 chủ yếu nhịp 3/2.

- Vần: chủ yếu vần gián cách già - qua; tài – bay, đầu - sâu - vắn chân.

Đoạn 3

*Em đi như chiều đi Gọi chim vườn bay hết Em về tựa mai về Rừng non xanh
lộc biếc Em ở trời trưa ở Nắng sáng màu xanh che.*

(Chế Lan Viên)

- Đoạn thơ có 1 khổ, 6 câu.
- Ngắt nhịp 2/3.
- Gieo vần: Không có vần cố định (không rõ).
- Sử dụng thanh điệu và phép đối để làm nên âm điệu của đoạn thơ.

Câu 2. Suu tầm một số đoạn thơ năm chữ và nhận xét đặc điểm.

Đoạn 1

Trăng ơi ... từ đâu đến? (2/3)

Hay từ 7 cánh rừng xa (2/3)

Trắng hồng / như quả chín (2/3)

Lững lơ lên / trước nhà (2/3)

- Đoạn thơ trên có 2 khổ, mỗi khổ có 4 câu.
- Ngắt nhịp 2/3.
- Vần gián cách: Xa – nhà.

Đoạn 2

Tao đi học / về nhà

Là mày chạy / xô ra

Đầu tiên mày / rồi rít

Cái đuôi mừng / ngoáy tí

Rồi mày lắc / cái đầu

Khịt khịt mũi / rung râu

Rồi mày nhún / chân sau

Chân trước chồm / mày bắt.

(Trần Đăng Khoa)

- Đoạn thơ trên không chia khổ.
- Ngắt nhịp 3/2.
- Vần liên tiếp - vần chân.

Câu 3. Tập làm một đoạn thơ năm chữ theo vần và nhịp của đoạn thơ mô phỏng theo đoạn thơ của Trần Hữu Thung. Mô phỏng đoạn thơ cần chú ý có những đặc điểm sau:

- Khổ thơ gồm sáu câu.
- Vừa có vần cách và vần liên tiếp tô – cô, lanh - xanh, đồng thời vừa vần trắc lại vừa vần bằng.
- Nhịp thơ 3/2.

Câu 4. Làm một bài thơ hoặc đoạn thơ năm chữ, nội dung vần, nhịp tự chọn

Nắng lung linh cảnh buổi (3/2) Lớp học đầy tiếng ca (2/3) Tiếng cô giáo giảng bài (3/2) Em như tầng mây nhẹ (2/3) Lớp học im phăng phắc (3/2) Những cái đầu nhỏ xinh (3/2) Nghiêng trên trang vở trắng (2/3)

Nấn nét ghi từng lời (3/2).

- Ngắt nhịp 2/3, 3/2.
- Vần không cố định.